

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **339/2020/HS-ST**

Ngày 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 329/2020/TLST-HS ngày 05/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Thị H**; tên gọi khác: Xíu; Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số 86/10 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Lê Thị G; bị cáo chưa có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/7/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 8/29 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lương Tấn H, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 86/10 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lương Văn H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 102 đường Y nối dài, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 02 tháng 5 năm 2020, Lương Thị H một mình điều khiển xe mô tô biển số 47K5 – 80XX đi đến lò Bánh mì Sen P tại địa chỉ số 08/29 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để lấy bánh mì về bán. Đến nơi Lương Thị H dựng xe ở ngoài đường sau đó đi vào lò bánh mì và gọi nhiều lần nhưng không thấy ai trả lời. Lương Thị H nhìn thấy có 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, dung lượng 32Gb, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 4, dung lượng 32Gb, màu xanh, viền bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7, dung lượng 16Gb, màu vàng đồng của ông Đỗ Văn L để trên chiếc bàn không có người trong coi nên Lương Thị H nảy sinh ý định trộm cắp. Lương Thị H lấy 03 chiếc điện thoại bỏ vào trong túi áo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về cất giấu tại nhà thuê địa chỉ số 169/1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó Lương Thị H thay quần áo rồi điều khiển xe mô tô quay lại lò bánh mì gặp ông Đỗ Văn L lấy bánh mì mang về bán tại trước số nhà 283 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Đỗ Văn L phát hiện bị mất tài sản đã trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đưa Lương Thị H về làm việc thì Lương Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 03 điện thoại di động đã trộm cắp để phục vụ điều tra.

Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo Lương Thị H: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dayang, số loại C100, màu sơn xanh, biển số 47K5 – 80XX, số khung: VMXLCG033U1240XX, số máy: VTRDY150FMG801240XX, dung tích xi lanh: 97.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 99/KLĐG ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, dung lượng 32Gb, màu đen, số imei: 3586870924365XX, trị giá 5.200.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 4, dung lượng 32Gb, màu xanh, viền bạc, số imei: 3537920821289XX, trị giá 300.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7, dung lượng 16Gb, màu vàng đồng, số imei 1: 3597520708958XX, số imei 2: 3597530708958XX, trị giá 1.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 7.200.000 đồng.

Cáo trạng số 334/CT-VKS.BMT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lương Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Lương Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị H từ 06 (*Sáu*) tháng đến 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Đỗ Văn L là chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, dung lượng 32Gb, màu đen, số imei: 3586870924365XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 4, dung lượng 32Gb, màu xanh, viền bạc, số imei: 3537920821289XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7, dung lượng 16Gb, màu vàng đồng, số imei 1: 3597520708958XX, số imei 2: 3597530708958XX.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Lương Tấn H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dayang, số loại C100, màu sơn xanh, biển số 47K5–80XX, số khung: VMXLCG033U1240XX, số máy: VTRDY150FMG801240XX, dung tích xi lanh: 97.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc ông Đỗ Văn L không yêu cầu bị cáo Lương Thị H phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 06 giờ, ngày 02 tháng 5 năm 2020, tại số nhà 08/29 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lương Thị H đã lén lút trộm cắp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, dung lượng 32Gb, màu đen, số imei: 3586870924365XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 4, dung lượng 32Gb, màu xanh, viền bạc, số imei: 3537920821289XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7, dung lượng 16Gb, màu vàng đồng, số imei 1: 3597520708958XX, số imei 2: 3597530708958XX, tổng trị giá: 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) của ông Đỗ Văn L, thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Lương Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của

người khác, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, dung lượng 32Gb, màu đen, số imei: 3586870924365XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 4, dung lượng 32Gb, màu xanh, viền bạc, số imei: 3537920821289XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7, dung lượng 16Gb, màu vàng đồng, số imei 1: 3597520708958XX, số imei 2: 3597530708958XX, tổng trị giá 7.200.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) của ông Đỗ Văn L. Hành vi của bị cáo Lương Thị H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lương Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, dung lượng 32Gb, màu đen, số imei: 3586870924365XX; 01 (*Một*) điện thoại di động

nhãn hiệu Apple, loại Iphone 4, dung lượng 32Gb, màu xanh, viền bạc, số imei: 3537920821289XX; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7, dung lượng 16Gb, màu vàng đồng, số imei 1: 3597520708958XX, số imei 2: 3597530708958XX, quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đỗ Văn L. Ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông Đỗ Văn L là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dayang, số loại C100, màu sơn xanh, biển số 47K5–80XX, số khung: VMXLCG033U1240XX, số máy: VTRDY150FMG801240XX, dung tích xi lanh: 97, Lương Thị H sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào ngày 02 tháng 5 năm 2020. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lương Tấn H. Ông Lương Tấn H không biết việc bị cáo Lương Thị H mượn chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, ngày 09/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho ông Lương Tấn H nhận quản lý và sử dụng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, ông Đỗ Văn L không yêu cầu bị cáo Lương Thị H phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173;

Tuyên bố bị cáo Lương Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị H **09 (Chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Đỗ Văn L là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, dung lượng 32Gb, màu đen, số imei: 3586870924365XX; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 4, dung lượng 32Gb, màu xanh, viền bạc, số imei: 3537920821289XX; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7, dung lượng 16Gb, màu vàng đồng, số imei 1: 3597520708958XX, số imei 2: 3597530708958XX.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Lương Tấn H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dayang, số loại C100, màu sơn xanh, biển số 47K5-80XX, số khung: VMXLCG033U1240XX, số máy: VTRDY150FMG801240XX, dung tích xi lanh: 97.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc ông Đỗ Văn L không yêu cầu bị cáo Lương Thị H phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lương Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Ủy ban nhân dân phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My